

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Kỳ họp thứ 6

Thực hiện chương trình Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII (gọi tắt là Nghị quyết số 45/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 2350/UBND-KTTH ngày 21 tháng 7 năm 2023 yêu cầu các sở, ban ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, tồn tại đã được nêu tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các nội dung đã chất vấn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện

a) Công tác chỉ đạo việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện và quá trình thực hiện

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo chức năng, nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động đôn đốc, hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 ngay từ đầu Quý III năm 2022⁽¹⁾. Ngoài ra, để đẩy nhanh tiến độ lập và thẩm định, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo đôn đốc việc triển khai thực hiện⁽²⁾.

⁽¹⁾ Từ đầu Quý III năm 2022 Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 1840/STNMT-QHKHSDĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 về việc tổ chức thẩm định và phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện (gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố); tiếp đến ngày 12 tháng 9 năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 2586/STNMT-QHKHSDĐ tiến độ lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện (gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố); Công văn số 2990/STNMT-QHKHSDĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc nộp hồ sơ thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và lập danh mục thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 3680/STNMT-QHKHSDĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022; Công văn số 3833/STNMT-QHKHSDĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022; Công văn số 545/STNMT-QHKHSDĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023. Bên cạnh đó, hồ sơ kế hoạch sử dụng đất của từng huyện Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản riêng.

⁽²⁾ Công văn số 2417/UBND-KTTH ngày 27 tháng 7 năm 2022; Công văn số 2593/UBND-NNTN ngày 10 tháng 8 năm 2022; Thông báo số 363/TB-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022; Thông báo số 40/TB-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2023...

- Kết quả nộp hồ sơ thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện thành phố: Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2022, có 10/10 huyện, thành phố nộp hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.

- Kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện thành phố: Tính đến ngày 28 tháng 12 năm 2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định xong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 10/10 huyện, thành phố.

- Kết quả tiếp thu giải trình và nộp hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân các huyện mới hoàn thiện hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*hồ sơ gửi qua Sở Tài nguyên và Môi trường*); sau khi tiếp nhận hồ sơ, trung bình 05 ngày Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Kết quả phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện

Tính đến hết tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của 10 huyện, thành phố. Trong đó, phê duyệt trong tháng 3 năm 2023 là 03 huyện; phê duyệt trong tháng 5 năm 2023 là 07 huyện. Kết quả phê duyệt sử dụng đất năm 2023 hoàn thành có sớm hơn năm 2022 (*hoàn thành vào tháng 6 năm 2022*), tuy nhiên vẫn chậm so với quy định. Mặc dù có sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh và đôn đốc của Sở Tài nguyên và Môi trường, công tác thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2022 nhưng Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chậm hoàn thành việc tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định, dẫn tới việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bị chậm.

c) Nguyên nhân

- Hầu hết các huyện, thành phố không bố trí vốn cho việc lập kế hoạch sử dụng đất của năm 2023 trong dự toán ngân sách năm 2022 nên không thể tổ chức phê duyệt kế hoạch đấu thầu lựa chọn tư vấn theo kế hoạch.

- Trình độ, năng lực của các đơn vị nhận thầu lập kế hoạch sử dụng đất chưa đáp ứng được yêu cầu, dẫn tới sai sót, chậm trễ thời gian.

- Ủy ban nhân dân các huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chưa quan tâm đúng mức đến công tác lập kế hoạch sử dụng đất của đơn vị mình nên thiếu sự quyết liệt trong chỉ đạo.

- Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất của tỉnh hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, nên khi công việc chuyên môn phát sinh nhiều, các Sở, ban ngành không cử được lãnh đạo tham gia mà ủy quyền cho chuyên viên tham gia các cuộc họp thẩm định, dẫn tới chất lượng thẩm định chưa cao.

d) Trách nhiệm

Trách nhiệm chính thuộc về Sở Tài nguyên và Môi trường, tại Báo cáo số 379/BC-STNMT ngày 14 tháng 8 năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xin nhận trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh vì không hoàn thành lời hứa trước Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 4. Ngoài ra, còn có phần trách nhiệm của Ủy

ban nhân nhân các huyện, thành phố chậm hoàn thiện hồ sơ dự án gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân nhân tỉnh phê duyệt.

d) Nhiệm vụ, giải pháp khắc phục hạn chế

Xác định giải pháp cần thiết để chấn chỉnh, khắc phục hiệu quả các hạn chế đã được chỉ ra; đồng thời, nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của Hội đồng thẩm định kế hoạch sử dụng đất của tỉnh, quyết tâm chấm dứt tình trạng chậm phê duyệt kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2024 và các năm tiếp theo. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã kịp thời hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai công tác lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện⁽³⁾, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 tại Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, làm cơ sở phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện.

Kết quả thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2024: Đến thời điểm báo cáo, Hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đã tổ chức thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện của 10/10 huyện, thành phố. Hiện nay, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đang chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ kế hoạch sử dụng đất. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phê duyệt theo quy định⁽⁴⁾.

2. Về công tác quản lý, cấp phép, xử lý tài nguyên cát, sỏi nạo vét tại các lòng hồ

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Qua đó đã xử lý một số việc nổi cộm như: Thông tin phản ánh việc khai thác cát tại khu vực giáp ranh tỉnh Kon Tum và Gia Lai⁽⁵⁾, thông tin việc lợi dụng điều tra địa chất để khai thác khoáng sản⁽⁶⁾, ... định kỳ hàng tuần, hàng tháng báo cáo tình hình khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh. Liên quan đến việc thanh tra, kiểm tra Dự án nạo vét khơi thông dòng chảy thủy điện Đăk Pô Cô, huyện Đăk Tô và Dự án nạo vét khơi thông dòng chảy công trình thủy điện Đăk Psi 5, huyện Đăk Hà. Hiện nay, Đoàn thanh tra do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì đã hoàn thành việc thanh tra thực tế và đang hoàn thiện kết luận thanh tra theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về khoáng sản. Đối với việc xử lý sản phẩm cát, sỏi của 02 dự án nói trên đã được tập kết trên địa bàn 02 huyện Đăk Tô và Đăk Hà và các dự án khác để góp phần tăng thu cho

⁽³⁾ Công văn số 1862/STNMT-QHKHSDD ngày 5 tháng 7 năm 2023, Công văn số 2763/STNMT-QHKHSDD ngày 20 tháng 9 năm 2023, Công văn số 2977/STNMT-QHKHSDD ngày 10 tháng 10 năm 2023, Công văn số 3132/STNMT-QHKHSDD ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

⁽⁴⁾ Tại Khoản 3 Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 (được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018); Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và Điểm đ Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi bởi Khoản 5 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

⁽⁵⁾ Công văn số 2519/STNMT-TNKSND ngày 28 tháng 8 năm 2023

⁽⁶⁾ Công văn số 3231/STNMT-TNKSND ngày 27 tháng 10 năm 2023.

ngân sách, tránh lãng phí. Hiện nay quy định pháp luật liên quan đến trường hợp này chưa được chặt chẽ và còn nhiều vướng mắc⁽⁷⁾. Do đó, để xử lý lượng cát, sỏi của 02 dự án tại địa bàn 02 huyện Đăk Tô, Đăk Hà theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 2319/UBND-HTKT ngày 19 tháng 7 năm 2023 về nạo vét lòng hồ, xử lý cát, sỏi trong quá trình nạo vét khơi thông dòng chảy lòng hồ thủy điện.

Trong thời gian chờ quy định pháp luật sửa đổi, để có phương án xử lý tạm thời, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các ngành, địa phương có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tại Quyết định 568/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành phương án bảo vệ cát, sỏi lòng sông chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các Văn bản có liên quan để tiếp tục phối hợp quản lý, giám sát khối lượng sản phẩm nạo vét được (cát, sạn sỏi...), kịp thời ngăn chặn, xử lý các vi phạm (nếu có).

3. Về việc triển khai quy hoạch chung cấp huyện, xã thời kỳ 2021-2030

Theo quy định của Luật Xây dựng, ý kiến của Bộ Xây dựng tại các Văn bản số 3094/BXD-QHKT ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; số 2307/BXD-QHKT ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc hướng dẫn Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 thì: “*Đối với các quy hoạch đã hết thời hạn phải thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, lập mới và triển khai thực hiện; việc lập quy hoạch chung xây dựng xã phải phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch xây dựng vùng huyện phải phù hợp với quy hoạch tỉnh*”.

Thực hiện ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh tại mục 3 Điều 2 Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo⁽⁸⁾: (i) Ủy ban nhân dân các huyện chủ động tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng các xã và chịu trách nhiệm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các cấp độ quy hoạch; chủ động trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện ngay sau khi Quy hoạch tỉnh được phê duyệt; phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã ngay sau khi đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt; (ii) chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung xây dựng xã đảm bảo theo đảm bảo phù hợp, thống nhất với Quy hoạch chung thành phố Kon Tum đến năm 2040 đang được lập; (iii) chỉ đạo Sở Xây dựng có hướng dẫn cụ thể giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tháo gỡ vướng mắc khi chưa hoàn thành quy hoạch chung cấp tỉnh để việc xây dựng nông thôn mới về đích đúng theo kế hoạch đã xác định.

⁽⁷⁾ Cụ thể: Tại điểm b khoản 1 Điều 31 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “... chủ trì tổ chức đấu giá đối với khối lượng sản phẩm là cát, sỏi lòng sông thu hồi được từ các dự án duy tu, nạo vét luồng thuộc vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa” mà không nêu cụ thể trường hợp cát, sỏi thu hồi trong quá trình nạo vét lòng hồ thủy điện.

Tại điểm 1 khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản quy định đấu giá đối với “Tài sản là quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản”. Đối với cát sỏi thu hồi được trong quá trình nạo vét lòng hồ thủy điện đã chấm dứt hoạt động khai thác hiện không có cơ sở để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

⁽⁸⁾ Tại các Công văn: số 2350/UBND-KTTH ngày 21 tháng 7 năm 2023, số 3427/UBND-HTKT ngày 09 tháng 10 năm 2023.

Theo đó, ngày 28 tháng 7 năm 2023, Sở Xây dựng đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức Hội nghị giao ban lĩnh vực xây dựng trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung hướng dẫn triển khai việc lập quy hoạch xây dựng⁽⁹⁾. Đến nay, Sở Xây dựng đã tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng xây dựng vùng huyện Tu Mơ Rông; các huyện còn lại⁽¹⁰⁾ đã tổ chức lập Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện; hiện đang lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi trình thẩm định theo quy định hiện hành. Sở Xây dựng đã có Văn bản số 1687/SXD-QHKT ngày 17 tháng 10 năm 2023 hướng dẫn, đôn đốc tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng xã Mường Hoong, xã Ngọc Linh dự kiến đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2025.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt quy hoạch tỉnh⁽¹¹⁾ để làm cơ sở phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch chung xây dựng xã. Đồng thời tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện đẩy nhanh tiến độ lập, trình thẩm định phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện; tăng cường quản lý chất lượng quy hoạch; chủ động rà soát các quy hoạch chung xã nằm trong kế hoạch đạt tiêu chí nông thôn mới năm 2023 (*nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu*) để có giải pháp hoàn thành tiêu chí về quy hoạch xây dựng theo quy định.

4. Về việc thực hiện dự án quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Long, huyện Đăk Hà

Trên cơ sở các hạn chế, khuyết điểm đã được Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan⁽¹²⁾; tiếp tục tuyên truyền, vận động các hộ lên Khu tái định cư; lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ người dân phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống tại các khu tái định cư; rà soát, cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách cấp huyện để khắc phục các tồn tại, hạn chế tại khu tái định cư; đồng thời, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan; hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà tiếp tục khắc phục từng bước, tiến tới khắc phục toàn bộ những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đảm bảo sớm ổn định đời sống, sản xuất cho các hộ dân sinh sống tại khu tái định cư.

Trên cơ sở đề nghị, hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà⁽¹³⁾ đã tổ chức rà soát, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện dự án quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Long; đồng thời, đề xuất các giải pháp để triển khai khắc phục các tồn tại, hạn chế tại khu

⁽⁹⁾ Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố làm tốt công tác lập, trình thẩm định quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch chung cấp xã đúng trình tự, thời gian theo quy định. Việc lập quy hoạch xây dựng cần chủ động, kịp thời và thống nhất với quy hoạch của cấp trên; kịp thời rà soát điều chỉnh, sửa đổi và trình phê duyệt ngay sau khi quy hoạch cấp trên được phê duyệt, bảo đảm tính đồng bộ giữa các quy hoạch.

⁽¹⁰⁾ Huyện Ngọc Hồi đang xin chủ trương cấp có thẩm quyền cho phép lập quy hoạch chung đô thị Ngọc Hồi (*thay cho quy hoạch xây dựng vùng huyện*), huyện Đăk Glai và huyện Kon Plông đang triển khai (*đã thẩm định dự toán*)...

⁽¹¹⁾ Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh và trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định, dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

⁽¹²⁾ Tại Công văn số 2350/UBND-KTTH ngày 21 tháng 7 năm 2023.

⁽¹³⁾ Báo cáo số 714/BC-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Báo cáo số 743/BC-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc triển khai thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế của Dự án Quy hoạch bố trí dân cư tại xã Đăk Hring (*nay là xã Đăk Long*), huyện Đăk Hà.

tái định cư đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật để ổn định cuộc sống của người dân. Tuy nhiên, qua rà soát, hầu hết các khó khăn vướng mắc hiện tại của dự án chủ yếu là việc vận động, tuyên truyền các hộ dân lên ở tại khu tái định cư (*vì đa số các hộ dân đã quen với tập quán sản xuất, canh tác cộng đồng tại nơi ở cũ nên không muốn đi đến nơi ở mới*); việc giao đất sản xuất giao cho các hộ dân còn thấp chưa bảo đảm để ổn định đời sống của Nhân dân. Đây là những hạn chế, khó khăn tồn tại trong thời gian dài và cần nhiều thời gian để xử lý dứt điểm.

Do đó, trong thời gian tới, cùng với Kết luận của Đoàn công tác của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy; ý kiến của đại biểu Võ Thanh Chín và Đoàn khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình triển khai đối với dự án trên; Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà và các đơn vị có liên quan tiếp tục khắc phục toàn bộ những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đảm bảo sớm ổn định đời sống, sản xuất cho các hộ dân sinh sống tại khu tái định cư.

5. Về sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác quản lý nhà nước, bảo vệ sản phẩm, thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Văn bản số 4981-CV/VPTU ngày 14 tháng 8 năm 2023¹⁴ (*trong đó chỉ đạo việc sử dụng Hệ thống thiết bị phục vụ tách chiết, nhân bản, kiểm tra ADN và Hệ thống thiết bị kiểm định thành phần hoạt chất sinh học saponin sâm Ngọc Linh*), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Văn bản số 2350/UBND-KTTH ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Văn bản số 2683/UBND-KGVX ngày 17 tháng 8 năm 2023 chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; đồng thời, tổ chức cuộc họp cho ý kiến về xây dựng, thiết lập hệ thống quản lý chất lượng sâm Ngọc Linh Kon Tum. Kết quả như sau:

a) Về dự án đầu tư trang thiết bị phân tích ADN và phân tích, kiểm định chất lượng sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác

Sở Khoa học và Công nghệ đã chỉ đạo Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ tiếp tục phối hợp với Viện Di truyền Nông nghiệp, Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh hoàn thiện các quy trình kỹ thuật và đào tạo cán bộ chuyên môn để quản lý, vận hành thành thực kỹ thuật phân tích ADN để xác định sâm Ngọc Linh thật, giả và phân tích chất lượng sâm Ngọc Linh phục vụ công tác quản lý nhà nước và dịch vụ khi có yêu cầu. Đồng thời, rà soát để tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung danh mục định mức kinh tế - kỹ thuật phân tích, kiểm định sâm Ngọc Linh làm cơ sở xác định giá dịch vụ phân tích, kiểm định sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh (*dự kiến hoàn thành trong tháng 12 năm 2023*). Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên mục khoa học và công nghệ phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Website của Sở; gửi văn bản đến các cơ quan, ban ngành Trung ương, địa phương và tổ chức, cá nhân

¹⁴ Về việc tăng cường công tác bảo vệ thương hiệu sâm Ngọc Linh.

sản xuất, kinh doanh sâm Ngọc Linh trên địa bàn giới thiệu mục đích, năng lực phân tích ADN và phân tích, kiểm định chất lượng sâm Ngọc Linh.

Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ đang tham mưu xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và khai thác, sử dụng Hệ thống thiết bị phục vụ tách chiết, nhân bản, kiểm tra ADN và Hệ thống thiết bị kiểm định thành phần hoạt chất sinh học saponin sâm Ngọc Linh (*dự kiến hoàn thành trong tháng 12 năm 2023 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh*⁽¹⁵⁾). Bên cạnh đó, đã ban hành quy trình nội bộ tạm thời kiểm định sâm Ngọc Linh và một số loài chi Panax; phân tích định lượng, định tính hoạt chất Saponin⁽¹⁶⁾; đồng thời, đã tiến hành phân tích, kiểm định ADN cho 324 mẫu và phân tích hoạt chất Saponin cho 11 mẫu (*trong đó có các mẫu gửi của Đội quản lý thị trường số 2; phòng Nông nghiệp huyện Tu Mơ Rông, Phòng An ninh mạng, Công an tỉnh...*). Trong lúc chờ cơ quan có thẩm quyền ban hành đơn giá dịch vụ, Trung tâm đã xây dựng đơn giá tạm thời để triển khai thực hiện dịch vụ kiểm định ADN và phân tích hoạt chất Saponin Sâm Ngọc Linh.

b) Về quản lý, bảo vệ sản phẩm, thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh¹⁷; Các đơn vị, địa phương có liên quan đã triển khai nghiêm túc một số biện pháp dán tem, nhãn chống hàng giả bằng công nghệ cao và các biện pháp phù hợp khác bảo đảm nhận diện chính xác Sâm Ngọc Linh Kon Tum; Sở Khoa học và Công nghệ đang nghiên cứu tham mưu sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh cho sản phẩm sâm củ của tỉnh Kon Tum.

Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông và các đơn vị có liên quan cấp 05 Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “*Ngọc Linh*” cho sản phẩm sâm củ cho 04 doanh nghiệp và 01 hộ sản xuất⁽¹⁸⁾. Trên cơ sở Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “*Ngọc Linh*” cho sản phẩm sâm củ, Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp với đơn vị cung cấp tem để phát hành và cấp cho các tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “*Ngọc Linh*” cho sản phẩm sâm củ khi lưu thông trên thị trường. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất giống, Sâm Ngọc Linh củ và kinh doanh các sản phẩm từ cây Sâm Ngọc Linh, kịp thời xử lý các sai phạm theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ thương hiệu, danh tiếng của Sâm Ngọc Linh Kon Tum cũng như quyền lợi cho người tiêu dùng, doanh nghiệp, người sản xuất.

6. Về thực hiện chỉ tiêu tham gia bảo hiểm y tế hằng năm

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo⁽¹⁹⁾ Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng

⁽¹⁵⁾ Tại Văn bản số 3928/UBND-KGVX ngày 13 tháng 11 năm 2023

⁽¹⁶⁾ Quyết định số 36/QĐ-TTNUDKHCN ngày 24 tháng 10 năm 2023

⁽¹⁷⁾ Công văn số 2982/UBND-NNTN ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ thương hiệu sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

⁽¹⁸⁾ Công ty Cổ phần sâm Ngọc Linh Kon Tum, Công ty Cổ phần sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông, Công ty Cổ phần Vingin, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đăk Tô và hộ sản xuất ông Lê Văn Hoàn.

⁽¹⁹⁾ Tại Công văn số 2350/UBND-KTTH ngày 21 tháng 7 năm 2023.

dẫn thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với nội dung ngắn gọn, đầy đủ, dễ hiểu, sát với từng nhóm đối tượng, nhất là tuyên truyền để người dân hiểu rõ các quy định pháp luật về bảo hiểm y tế học sinh và bảo hiểm y tế hộ gia đình.

Nhằm nâng mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế một số nhóm đối tượng, giúp cho người dân có điều kiện tham gia hiểm y tế, được thụ hưởng chính sách bảo hiểm y tế của Nhà nước, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo⁽²⁰⁾ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội tỉnh nghiên cứu kỹ Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan để tiếp tục rà soát, xác định số liệu các đối tượng không thuộc diện được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, không có khả năng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND đảm bảo theo đúng quy trình, quy định (*Hoàn thành trước ngày 05 tháng 12 năm 2023*). Hiện nay, các ngành đang phối hợp rà soát, đề xuất bổ sung đối tượng được hỗ trợ mức đóng hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo.

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân có hoàn cảnh khó khăn tham gia bảo hiểm y tế, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu phát triển bảo hiểm y tế; duy trì bền vững tỷ lệ người dân tham gia hiểm y tế tại các xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Tăng cường vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế tự đóng; vận động xã hội hóa để hỗ trợ mua thẻ hiểm y tế cho một số nhóm đối tượng còn khó khăn không có khả năng tự đóng bảo hiểm y tế, giúp người dân trên địa bàn tiếp cận chính sách khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

7. Về cung cấp điện cho sản xuất nông nghiệp ngoài khu vực dân cư

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo⁽²¹⁾ Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục làm việc, đề nghị Tổng Công ty Điện lực miền Trung và Công ty Điện lực Kon Tum quan tâm đầu tư xây dựng lưới điện 3 pha, ưu tiên trước hết cho các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và những nơi cần thiết khác để tạo điều kiện cho nông dân phát triển sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, tăng năng suất, sản lượng hàng hóa, xóa đói giảm nghèo bền vững. Theo đó, Sở Công Thương đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, tổng hợp và gửi danh mục các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và những nơi cần thiết khác⁽²²⁾ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Tổng Công ty Điện lực miền Trung quan tâm đầu tư cấp điện 3 pha cho sản xuất nông nghiệp ngoài khu dân cư trên địa bàn tỉnh (*tại Văn bản số 3489/UBND-HTKT ngày 13 tháng 10 năm 2023*).

⁽²⁰⁾ Tại Thông báo số 5054/TB-VP ngày 16 tháng 8 năm 2023, Công văn số 3998/UBND-KGVX ngày 17 tháng 11 năm 2023.

⁽²¹⁾ Tại Công văn số 2350/UBND-KTTH ngày 21 tháng 7 năm 2023.

⁽²²⁾ Gồm 59 vùng sản xuất nông nghiệp ngoài khu dân cư, có nhu cầu cấp thiết về sử dụng nguồn điện 3 pha để phục vụ phát triển sản xuất, với quy mô đầu tư dự kiến như sau: Đường dây trung thế xây dựng mới khoảng 147,6 km, đường dây trung thế cải tạo khoảng 24 km; Đường dây hạ thế xây dựng mới khoảng 118,5 km; đường dây hạ thế cải tạo khoảng 12 km; Trạm biến áp: Xây dựng mới 71 trạm/13.832 kVA; Khái toán tổng mức đầu tư (*trước thuế*) khoảng 195.147 triệu đồng.

Trên cơ sở đề nghị của tỉnh Kon Tum và chỉ đạo của Tổng Công ty Điện lực miền Trung tại Văn bản số 7435/EVNCP-KH ngày 25 tháng 10 năm 2023, hiện nay, Công ty Điện lực Kon Tum đang rà soát tổng thể nhu cầu sử dụng điện của 59 vùng sản xuất nông nghiệp ngoài khu dân cư, lập danh mục dự án, phương án đầu tư cấp điện theo thứ tự ưu tiên, phân kỳ hợp lý, báo cáo Tổng Công ty Điện lực miền Trung để đăng ký theo kế hoạch đầu tư xây dựng hằng năm. Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Công Thương phối hợp với Tổng công ty Điện lực miền Trung, Công ty Điện lực Kon Tum để đẩy nhanh tiến độ lập danh mục đầu tư, phương án đầu tư cấp điện 3 pha cho sản xuất nông nghiệp ngoài khu dân cư trên địa bàn tỉnh, đồng thời, tiếp tục chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động phối hợp với ngành điện để khảo sát lập phương án đầu tư cấp điện.

8. Về một số nội dung khác

a) Kết quả triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và giải pháp xử lý thu hồi tiền đã chi truy lĩnh của các đối tượng hưởng trợ giúp xã hội

- Kết quả triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội:

+ Thực hiện trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ (*Nghị định số 20/2021/NĐ-CP*) cho 19.742 người⁽²³⁾ với kinh phí thực hiện 118.456,74 triệu đồng (*Gồm 10 nhóm đối tượng Nghị định số 20/2021/NĐ-CP⁽²⁴⁾*). Trong đó thực hiện chi truy lĩnh không đúng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP cho 2.818 đối tượng (*Gồm 02 nhóm đối tượng: Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo; Người đơn thân nghèo đang nuôi con*) với số tiền 7.313,940 triệu đồng (*chiếm tỷ lệ 14,2% trên tổng số đối tượng; 6,1% tổng số tiền*).

+ Đã thực hiện chính sách địa phương trợ giúp xã hội theo Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh cho 248 người⁽²⁵⁾ với kinh phí thực hiện 1.108,127 triệu đồng. Trong đó thực hiện chi truy lĩnh không đúng quy định cho 07 đối tượng⁽²⁶⁾ với số tiền 14,580 triệu đồng (*chiếm tỷ lệ 2,82% trên tổng số đối tượng, 1,31% tổng số tiền*).

- Nguyên nhân, hạn chế:

Việc để xảy ra sai sót⁽²⁷⁾ trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP là do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội còn nhầm lẫn trong việc hướng dẫn nội dung quy định tại Khoản đ Điều 8 Nghị định 20/2021/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐND nên trong hướng dẫn, triển

²³ Thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho 19.586 người; Nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội cho 156 người với kinh phí thực hiện 2.695,68 triệu đồng.

²⁴ Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng; Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học phổ thông, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học; Người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo; Người đơn thân nghèo đang nuôi con; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng; Hỗ trợ người khuyết tật nuôi con nhỏ; Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn; Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo

²⁵ Cụ thể: (1): 12 đối tượng Trẻ em dưới 16 tuổi có cha hoặc mẹ bị khuyết tật đặc biệt nặng; (2): 06 đối tượng Trẻ em dưới 16 tuổi có cha và mẹ bị khuyết tật nặng (3): 02 Người nhiễm HIV không thuộc diện hộ nghèo (4) 228 đối tượng Người cao tuổi từ đủ 75 tuổi đến 80 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

²⁶ 06 Trẻ em dưới 16 tuổi có cha hoặc mẹ bị khuyết tật đặc biệt nặng; 01 Người nhiễm HIV không thuộc hộ nghèo.

²⁷ Công văn số 1845/UBND-NNTN ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc bổ sung, điều chỉnh nội dung giải quyết, trả lời cứ từ sau kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII.

khai⁽²⁸⁾ hưởng chính sách theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP có nêu "Thời gian áp dụng thực hiện truy lĩnh chính sách từ ngày 01 tháng 7 năm 2021".

Bên cạnh đó, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội 5 huyện, thành phố chưa nghiên cứu kỹ quy định để tham mưu cho Ủy ban nhân dân 5 huyện, thành phố triển khai thực hiện chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng và thực hiện truy lĩnh từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 cho 02 nhóm đối tượng Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo; người đơn thân nghèo đang nuôi con⁽²⁹⁾.

- Kết quả thực hiện thu hồi: Tính đến ngày 30 tháng 10 năm 2023, đã vận động 1.142 đối tượng (gồm 02 nhóm đối tượng: Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo; Người đơn thân nghèo đang nuôi con) thu hồi được số tiền là 4.674,209 triệu đồng; đạt tỷ lệ 63,91% trên tổng số tiền; trong đó: Đã vận động 379 đối tượng hết tuổi hưởng với số tiền 338,995 triệu đồng; Vận động và thu hồi 07/07 đối tượng truy lĩnh⁽³⁰⁾ sai quy định tại Nghị quyết 68/2021/NQ-HĐND với số tiền 14,580 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%. Tiếp tục vận động 1.676 đối tượng (Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo; người đơn thân nghèo đang nuôi con) truy lĩnh sai quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP với số tiền còn lại thu hồi là 2.639.731 triệu đồng⁽³¹⁾ (chiếm tỷ lệ 8,4 % trên tổng số đối tượng; 22% tổng số tiền).

Trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các hộ dân để tiếp tục thu hồi số kinh phí đã chi sai quy định. Tăng cường giải pháp vận động từ các nguồn xã hội hóa, tài trợ hợp pháp khác (ngoài ngân sách nhà nước) để hỗ trợ cho đối tượng không còn hưởng trợ cấp (đã thôi hưởng trợ cấp, sắp hết hưởng trợ cấp), các đối tượng khó khăn khác thuộc đối tượng thu hồi trợ cấp. Thực hiện thu hồi 100% mức trợ giúp xã hội hàng tháng theo kế hoạch đã xây dựng lộ trình thu hồi cụ thể từng tháng, phấn đấu hoàn thành thu hồi trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

b) Về việc ban hành đơn giá mở các lớp đào tạo nghề nông thôn

Triển khai ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định liên quan đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau: (1) Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 về việc ban hành đơn giá dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước cho 20 nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới ba tháng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (2) Quyết định số 59/2023/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc phê duyệt danh mục nghề đào tạo, đơn giá đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đào tạo, mức hỗ trợ chi phí đào tạo cho từng nghề trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 (ba) tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

²⁸ Tại Công văn số 2378/SLĐTĐBXH-TGXHGN ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

²⁹ 05 huyện: Kon Rẫy, Tu Mơ Rông; Ia H'Drai; Ngọc Hồi; Đăk Glei thực hiện đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

³⁰ Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đã vận động và thu hồi 05/05 đối tượng, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà thu hồi 02/02 đối tượng.

³¹ Huyện Đăk Hà: 374 đối tượng với số tiền thu hồi 669,556 triệu đồng; Thành phố Kon Tum: 18 đối tượng với số tiền thu hồi 52,820 triệu đồng; Huyện Sa Thầy: 488 đối tượng với số tiền thu hồi 1.122,575 triệu đồng; Huyện Kon Plông: 142 đối tượng với số tiền thu hồi 100,640 triệu đồng; Huyện Đăk Tô: 654 đối tượng với số tiền thu hồi 694,140 triệu đồng;

c) Về định hướng, hình thức hỗ trợ của nhà nước đối với hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú Homestay

Triển khai ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Lớp Tập huấn về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ du lịch gắn với việc khai thác các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn tỉnh năm 2023 (đã tổ chức trong tháng 7). Trong đó tập trung hướng tới đối tượng là đồng bào các dân tộc thiểu số tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh thông qua các kỹ năng cơ bản nhằm tạo điều kiện cho người dân áp dụng những kiến thức đã thu nhận được để xây dựng và phát triển hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương như: Kỹ năng giao tiếp với khách du lịch tại địa phương; tổ chức kinh doanh lưu trú tại nhà dân; xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với các giá trị văn hoá địa phương; kỹ năng chế biến ẩm thực phục vụ du khách... Bên cạnh đó, để đảm bảo an toàn, chất lượng và hiệu quả hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua, Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch đã tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng cơ sở lưu trú du lịch năm 2023 trên địa bàn tỉnh (trong đó đối tượng được thẩm định, đánh giá gồm: Các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh đang hoạt động; Khách sạn không xếp hạng; Khách sạn đã được công nhận hạng 1 sao; 2 sao; 3 sao; Nhà nghỉ du lịch; Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (Homestay)).

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp các ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát trong công tác xây dựng, triển khai đối với loại hình lưu trú homestay nhằm phát huy lợi thế về tài nguyên, văn hóa, đặc biệt là sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch, góp phần phát triển du lịch bền vững, giảm nghèo đối với cộng đồng dân cư, đặc biệt là các hộ dân ở những vùng sâu, vùng xa.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 6 xem xét, cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh (đ/b);
- Bảo hiểm xã hội tỉnh (đ/b);
- UBND các huyện, thành phố (đ/b);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP (đ/b);
 - + Các phòng chuyên môn (t/d);
- Lưu: VT, KTTH.TQT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn